SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG;
Thời gian ký: 2025-08-05T13:01:12+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

5. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

b) Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6. Xử lý chuyển tiếp.

Đối với các nhiệm vụ thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ chi thuê hàng hóa, dịch vụ; nhiệm vụ thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đã được bố trí dự toán kinh phí thực hiện thì không phải phê duyệt lại.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm thông tin điều hành; Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

b) Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c tại khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang

thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

1. Đối với tổ chức chính trị: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sau khi xin ý kiến của cấp thẩm quyền (Theo quy định quản lý của cấp ủy).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội từ nguồn ngân sách cấp tỉnh gồm các trường hợp sau (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

a) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị mà trong đó có tài sản có giá trị dự toán mua sắm từ 800 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý gồm các trường hợp sau (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều này).

a) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị mà trong đó có tài sản có giá trị dự toán mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đối với đơn vị dự toán cấp 1 đồng thời là đơn vị dự toán cấp 4 quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 05 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này).

5. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh (Đơn vị dự toán cấp 4) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này).

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (Sau đây gọi tắt là cấp xã) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội từ nguồn ngân sách cấp xã gồm các trường hợp sau (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

a) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng trở lên.

b) Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị mà trong đó có tài sản có giá trị dự toán mua sắm từ 800 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp xã (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm b khoản 6 Điều này).

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

1. Đối với tổ chức chính trị: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sau khi xin ý kiến của cấp thẩm quyền (Theo quy định quản lý của cấp ủy).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện từ 05 tỷ đồng đến không quá 20 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh (Đơn vị dự toán cấp 4) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đối với đơn vị dự toán cấp 1 đồng thời là đơn vị dự toán cấp 4 quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình

trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện dưới 05 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã có dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng đến không quá 20 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp xã (Đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã có dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng (Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 4. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.